

Số: 677 /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6, LỚP 10
NĂM HỌC 2018-2019**

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu của khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 năm học 2018-2019 như sau:

B. QUI ĐỊNH CHUNG

I. Tuổi tuyển sinh: Tuổi học sinh tuyển sinh vào trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Phương thức tuyển sinh

Các trường THCS, THPT (không tính Trường THPT chuyên Hùng Vương) đều thực hiện phương thức xét tuyển.

Điểm xét tuyển là tổng điểm của kết quả học tập, rèn luyện của toàn cấp học trước cộng với điểm cộng thêm (điểm tính theo chế độ ưu tiên, khuyến khích: *thực hiện theo điểm IV mục B của kế hoạch này*).

III. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển (không tính Trường THPT chuyên Hùng Vương)

Điều kiện và hồ sơ dự tuyển thực hiện theo Điều 3, Điều 6 - Quy chế tuyển sinh THCS, THPT. Riêng tuyển sinh vào trường PTDTNT thực hiện theo Điều 19 - Thông tư 01/2016/TT-BGD-ĐT ngày 15/1/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

IV. Quy định điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong tuyển sinh.

1. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên tuyển sinh vào lớp 6

+ Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

+ Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

+ Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 3, gồm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

* Đối tượng thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên điểm cao nhất.

2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tuyển sinh vào lớp 10 THPT (không tính Trường THPT chuyên Hùng Vương)

a. Chế độ ưu tiên

+ Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 1, gồm:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

+ Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 2, gồm:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

+ Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 3, gồm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

* Đối tượng thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên điểm cao nhất.

b. Chế độ khuyến khích

Trong kỳ tuyển sinh năm học 2018 -2019, để đảm bảo quyền lợi cho học sinh vẫn duy trì cộng điểm khuyến khích cho học sinh có Giấy chứng nhận nghề phổ thông. Từ kỳ tuyển sinh năm học 2019 – 2020 trở đi sẽ không cộng điểm khuyến khích cho đối tượng trên.

Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do sở giáo dục và đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại giỏi: Cộng 1,5 điểm;
- Loại khá: Cộng 1,0 điểm;
- Loại trung bình: Cộng 0,5 điểm.

C. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Tuyển sinh lớp 6 các trường THCS

Căn cứ tình hình cụ thể của từng huyện, thị xã, thành phố, phòng giáo dục và đào tạo trình UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện), kế hoạch tuyển sinh lớp 6 của địa phương.

Phương thức tuyển sinh thực hiện theo phương thức xét tuyển. Trường hợp các trường THCS có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì phòng GDĐT có thể hướng dẫn thực hiện xét tuyển kết hợp với đánh giá năng lực học sinh.

Trong Kế hoạch tuyển sinh của địa phương phải có nội dung: nguyên tắc xét tuyển, địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh. Việc chọn trường THCS tuyển sinh kết hợp xét tuyển và kiểm tra đánh giá năng lực, ra đề và tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực do phòng GDĐT chịu trách nhiệm. Kế hoạch về thời gian tuyển sinh bố trí thích hợp để đảm bảo cho học sinh không trùng tuyển trường THCS có đánh giá năng lực vẫn có thể xét tuyển vào các trường khác.

Phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xét tuyển sinh lớp 6 trên địa bàn theo đúng qui định hiện hành. Chế độ ưu tiên: *Thực hiện theo điểm IV. 1 mục B của kế hoạch này.*

II. Tuyển sinh lớp 6 trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS (PTDTNT THCS)

Đối tượng tuyển sinh: Người học là người dân tộc thiểu số đã được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học có độ tuổi theo qui định, bản thân và gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn với tỉ lệ: Học sinh dân tộc Bahnar và Jrai chiếm 90%, dân tộc khác chiếm 10% của chỉ tiêu tuyển sinh.

Phòng giáo dục và đào tạo trình UBND huyện kế hoạch tuyển sinh lớp 6 của trường PTDTNT THCS ở địa phương: Phương thức tuyển sinh (chỉ dùng phương thức xét tuyển), nguyên tắc xét tuyển, địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh. Phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn trường PTDTNT THCS xét tuyển sinh lớp 6 trên địa bàn theo đúng qui định hiện hành. Chế độ ưu tiên: *Thực hiện theo điểm IV. 1 mục B của kế hoạch này.*

III. Tuyển sinh lớp 10 trường THPT (không tính THPT chuyên Hùng Vương)

1. Đối tượng tuyển sinh: Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo qui định.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo chỉ tiêu được cơ quan có thẩm quyền giao.